

Số: 25 /BC-GTTN

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO
Của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 VÀ NHIỆM KỲ 2014-2019

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2018

1. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018:

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 được thực hiện trong bối cảnh kinh tế trong nước có sự phục hồi và tăng trưởng tốt tạo điều kiện thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ thép. Tuy vậy, ngành thép cũng phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức như: giá các mặt hàng thép liên tục giảm, thép nhập khẩu giá rẻ thâm nhập mạnh vào thị trường Việt Nam; nguồn cung trong nước gia tăng do nhiều dự án mới đi vào hoạt động, cạnh tranh ngày càng gay gắt... đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Nhận định được những khó khăn thách thức trong năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty đã có nhiều giải pháp chỉ đạo quyết liệt trên các mặt hoạt động từ sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển, kỹ thuật, tái cơ cấu... cùng với đó là sự phấn đấu nỗ lực của toàn thể đội ngũ cán bộ công nhân viên trong Công ty. Tuy kết quả các chỉ tiêu chủ yếu chưa đạt như kế hoạch đề ra nhưng một số chỉ tiêu chính đã tăng trưởng từ 4-18% so với cùng kỳ, sản xuất kinh doanh có lãi.

1.1. Về kết quả sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018		So với KH (%)	So với cùng kỳ (%)
			KH năm	TH		
1	2	3	4	5	6=5/4	7=5/3
1. Thép cán SX	Tấn	739.390	850.000	788.567	92,8	106,7
2. Phôi thép SX	"	406.517	435.000	408.261	93,8	100,4
3. Gang lò cao SX	"	168.125	200.000	199.834	99,9	118,9
4 Tiêu thụ thép cán	"	744.674	850.000	761.901	89,6	102,3
5. Tổng doanh thu	Tỷ đ					
- Báo cáo riêng	"	8.939	11.019	12.254	111,2	137
- BC hợp nhất	"	9.825	11.019	10.958	99,4	111,5
6. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ					
- Báo cáo riêng	"	107,56	180,6	35,95	19,9	33,4
- Báo cáo hợp nhất	"	119,23	180,6	36,02	19,9	30,2
7. Nộp ngân sách	Tỷ đ	397	323	195	57,6	49,5
8. Lao động bình quân	Người	4.667	4.680	4.417		
9. Tiền lương BQ	Tr đ	8,47	8,80	8,48		

1.2. Về công tác đầu tư phát triển

1.2.1. Công tác đầu tư phát triển năm 2018

** Thực hiện 02 dự án chuyển tiếp từ 2017, gồm:*

- Hạng mục bồi thường Nhà máy nước sạch thuộc DAĐT khai thác mỏ quặng sắt Tầng sâu Núi quặng - Mỏ sắt Trại Cau: Đến nay đang thực hiện các bước xét thầu, lựa chọn nhà thầu.

- Dự án thăm dò bổ sung tuyến VII- IX Nam Làng Cẩm- Mỏ than Phấn Mễ: Đến nay đã hoàn thành việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành.

** Đầu tư mua sắm, nâng cấp TSCĐ:* Thực hiện 01 hạng mục theo hình thức đấu thầu rộng rãi: Mua sắm 02 xe ô tô phục vụ SXKD và đi công tác các mỏ, còn hạng mục lắp đặt hệ thống quan trắc khí thải tự động do chưa thu xếp được vốn nên chưa thực hiện.

** Đối với các dự án đã hoàn thành:* Đã thực hiện thuê kiểm toán và thẩm tra phê duyệt quyết toán các dự án đã hoàn thành từ năm trước: Dự án thăm dò tuyến XII- XV Nam Làng Cẩm- Mỏ than Phấn Mễ, Dự án thăm dò nâng cấp mỏ sắt Ngườm Cháng Cao Bằng, Dự án nâng cấp phân mềm Bravo.

1.2.2. Về Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2:

- Công ty đã tích cực triển khai thực hiện Đề án của Chính phủ theo Quyết định số 1468/QĐ-TTg và Quyết định số 4269/QĐ-BCĐ nhưng việc xử lý, tháo gỡ khó khăn cho Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 của Thủ tướng Chính phủ vẫn chưa có kết quả cụ thể.

- Công ty đã cung cấp tài liệu làm việc, giải trình và đề xuất kiến nghị với Đoàn kiểm tra của Bộ Chính trị; Đoàn công tác của Ban Kinh tế Trung ương Đảng; Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Nguyên về việc tháo gỡ khó khăn để ổn định SXKD và tiếp tục thực hiện Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2. Tình hình Dự án gặp nhiều khó khăn chưa được tháo gỡ, tiếp tục gây ảnh hưởng tiêu cực tới việc thực hiện nhiệm vụ SXKD của Công ty và tư tưởng người lao động.

- Công ty tiếp tục làm việc với các nhà thầu để giải quyết các vướng mắc tại các hạng mục còn dở dang. Tập trung cao độ mọi nguồn lực để giải quyết triệt để các tồn tại vướng mắc hợp đồng EPC và các hợp đồng thầu phụ để có cơ sở báo cáo với cấp có thẩm quyền cho tái khởi động lại Dự án ngay sau khi có quyết định của Chính phủ.

1.3. Công tác tài chính

- Đã thực hiện và hoàn thành các báo cáo kiểm kê, báo cáo tài chính các quý, báo cáo tài chính soát xét bán niên năm 2018 để công bố thông tin theo quy định. Chủ động làm việc với các ngân hàng và các tổ chức tín dụng để lo đủ vốn cho SXKD. Kiểm tra giám sát việc sử dụng vốn của các chi nhánh.

- Công ty đã bám sát các cơ quan chức năng để giải quyết các khoản nợ đã đưa ra cơ quan pháp luật để thu hồi vốn cho sản xuất. Số dư công nợ phải thu khó đòi có giảm nhưng thấp nên số dư đến 31/12/2018 vẫn chiếm tỷ lệ cao dẫn đến rủi ro về mặt tài chính, việc thu hồi nợ khó đòi chậm đã ảnh hưởng tiêu cực đến tài chính.

- Cuối tháng 4/2017 SCIC rút 1.000 tỷ đồng ra khỏi TISCO làm cho các chỉ tiêu tài chính xấu đi; các Ngân hàng cho vay vốn ngắn hạn phục vụ sản xuất kinh doanh đã đánh giá khả năng tài chính của TISCO thấp. Mặt khác do Dự án chưa có hướng giải quyết nên các Ngân hàng đã giảm hạn mức cho vay; đồng thời đồng loạt tăng lãi suất lên 8% năm làm cho TISCO khó khăn trong cân đối dòng tiền phục vụ sản xuất, chi phí tài chính cao. Đến đầu năm 2019 tình hình tài chính của TISCO lâm vào tình trạng cực kỳ khó khăn, nguy cơ khủng hoảng tài chính dẫn đến phá sản là đang hiện hữu nếu không có sự giải cứu kịp thời của Chính phủ, các Ngân hàng và các cấp có thẩm quyền.

1.4. Công tác Tổ chức, tái cơ cấu

- Tiếp tục thực hiện Đề án 317/GTTN-TCLĐ ngày 16/5/2017 của Công ty về sắp xếp lại cơ cấu tổ chức và biên chế lao động.

- Chấm dứt hoạt động Chi nhánh tại Đà Nẵng và điều động tài sản, lao động về Chi nhánh tại Nghệ An.

- Hàng năm Công ty đều tổ chức công tác đào tạo, đào tạo lại để sắp xếp lại lao động trong từng chi nhánh, điều động lao động giữa các chi nhánh trong nội bộ Công ty để hạn chế tuyển dụng mới.

- Ngày 28/9/2018, HĐQT Công ty ban hành Nghị quyết số 90/NQ-GTTN về việc phê duyệt Phương án tái cơ cấu các phòng ban Công ty. Công ty đã triển khai sáp nhập Phòng thanh tra pháp chế vào Phòng tổ chức lao động, sáp nhập Phòng đầu tư phát triển vào Phòng thiết kế và quản lý thiết bị, giảm tổng số lao động Khối cơ quan Công ty từ 299 người còn 220 người.

- Hiện nay, Cơ quan Công ty có 9 phòng, ban nghiệp vụ và cơ quan đảng, đoàn thể; trong đó Ban quản lý dự án đầu tư mở rộng sản xuất giai đoạn 2 sẽ giải thể khi kết thúc dự án.

1.5. Công tác khác

- Tăng cường công tác quản trị, quản lý chi phí, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để hạ giá thành sản phẩm. rà soát, hoàn thiện ban hành các quy chế quy định như: Quy chế bán hàng, Quy chế quản lý tài chính, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty, chức năng nhiệm vụ các phòng ban...

- Chỉ đạo tốt phương án sản xuất, chuẩn bị đủ và dự phòng hợp lý về nguyên vật liệu chính phục vụ sản xuất. Tập trung chỉ đạo duy trì nhịp độ sản xuất khu vực cán thép hợp lý nhằm giảm tồn kho, giảm chi phí tài chính; rà soát giá thành đối với các đơn vị, thực hiện các giải pháp nhằm giảm chi phí sản xuất gang, phôi thép, ổn định chất lượng sản phẩm.

- Quan tâm chỉ đạo công tác kỹ thuật trong sản xuất nhằm giảm tiêu hao, giảm giá thành và nâng cao chất lượng sản phẩm. Trong năm 2018 triển khai cải tạo thiết bị thiêu kết, hệ thống mỏ đốt khí than, lắp đặt thêm các hệ thống đường ống khí than nhằm mục đích cung cấp tối đa nguồn khí than lò cốc thay thế cho dầu FO/CNG tại lò nung phôi của các nhà máy cán thép Thái Nguyên và Cán thép Thái Trung; đồng thời sử dụng dầu cốc thô thay thế cho dầu FO tại Nhà máy cán thép Lưu Xá đã giảm

đáng kể chi phí nhiên liệu trong khâu sản xuất thép cán. Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị đáp ứng tốt cho sản xuất. Quan tâm làm tốt công tác an toàn vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường. Thực hiện công tác quản lý chất thải, kiểm soát ô nhiễm theo quy định.

- Tập trung lãnh đạo bám sát diễn biến thị trường, chủ động triển khai các giải pháp tiêu thụ; tăng cường phối hợp với nhà sản xuất trong thực hiện các cơ chế chính sách bán hàng.

- Thực hiện tốt công tác văn phòng, duy trì thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý văn bản và điều hành. Phối hợp tổ chức tốt hội nghị sơ kết, tổng kết, đại hội đồng cổ đông đảm bảo yêu cầu. Hướng dẫn và chỉ đạo các đơn vị đăng ký và tổ chức các phong trào thi đua góp phần tích cực vào việc thực hiện nhiệm vụ SXKD của Công ty.

- Chỉ đạo tập trung làm tốt công tác bảo vệ tự vệ. Kiểm tra, kiểm soát người và phương tiện vật tư, hàng hóa ra vào chặt chẽ, đúng quy định. Đẩy mạnh công tác tuần tra canh gác trên hiện trường, nhất là khu vực Dự án giai đoạn 2.

- Về đời sống xã hội: Mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng Công ty vẫn duy trì sản xuất, ổn định việc làm, quan tâm chăm lo chu đáo về đời sống vật chất, văn hoá tinh thần cho CNVCLĐ, các chế độ chính sách của người lao động được quan tâm giải quyết kịp thời. Nhân dịp lễ, tết Công ty đã chia thêm tiền lương cho CNVCLĐ, tổ chức các đoàn đi thăm và chúc tết những đơn vị khó khăn, đơn vị sản xuất trong dịp Tết để kịp thời động viên các đơn vị sản xuất. Tổ chức tốt hoạt động tham quan nghỉ mát, khám sức khỏe định kỳ cho 4.377 người với kinh phí trên 1,3 tỷ đồng, tổ chức điều dưỡng cho 72 lao động có sở bệnh nghề nghiệp, tai nạn lao động với kinh phí trên 215 triệu đồng. Duy trì hoạt động của hệ thống nhà ăn ca tự chọn, nhà tắm giặt, phòng chờ công nhân tại các đơn vị. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, văn hóa thể thao được CNVCLĐ tích cực hưởng ứng, tham gia.

- Về hoạt động nhân đạo từ thiện: Công ty đã tổ chức thăm hỏi, tặng quà, trợ cấp cho các gia đình chính sách, CNVCLĐ có hoàn cảnh khó khăn, trung tâm bảo trợ xã hội, nạn nhân chất độc da cam, hưởng ứng chương trình “Tuần cao điểm Tết vì người nghèo năm 2018” do tỉnh Thái Nguyên phát động: 100 triệu đồng, hỗ trợ làm đường bê tông tại Thị trấn Giang Tiên - Phú Lương trên 784 triệu đồng,... ngoài ra còn ủng hộ các địa phương, các trường học, các hội ... với tổng số tiền trên 1,8 tỷ đồng.

2. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018

2.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Đối mặt với nhiều khó khăn thách thức trong năm 2018, song với tinh thần trách nhiệm cao, Hội đồng quản trị, Ban điều hành triển khai quyết liệt các giải pháp tháo gỡ khó khăn để đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, tạo việc làm và đảm bảo thu nhập cho người lao động.

Hoạt động của Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, hỗ trợ và đảm bảo hiệu quả trong hoạt động của Ban điều hành. Năm 2018, chế độ hợp

của Hội đồng quản trị được thực hiện theo đúng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Điều lệ của Công ty.

Hội đồng quản trị đã tổ chức họp và xin ý kiến biểu quyết bằng văn bản, trong đó có 04 cuộc họp định kỳ hàng quý nhằm kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện của Ban điều hành, đồng thời trao đổi, bàn bạc, thông qua chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ giao cho Ban điều hành thực hiện ở các quý tiếp theo, các nghị quyết của Hội đồng quản trị được ban hành kịp thời, đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Thông qua các cuộc họp, các thành viên Hội đồng quản trị đã tích cực tham gia vào những hoạt động quan trọng của Công ty và đã đưa ra những quyết định về chủ trương, phương hướng trên các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, tài chính, kỹ thuật, tái cơ cấu trong năm 2018.

Trong năm vừa qua, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành 62 Nghị quyết, 18 Quyết định, thống nhất thông qua các nội dung công tác theo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Điều lệ Công ty.

Chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018; Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014-2019. Kiện toàn kịp thời hoạt động của Hội đồng quản trị sau Đại hội để tích cực triển khai Nghị quyết đã ban hành; xây dựng, bổ sung, hoàn thiện và ban hành các quy chế như: Quy chế hoạt động của hội đồng quản trị; Quy chế Tài chính; Quy chế bán thép của Công ty....

Tập trung đánh giá kết quả triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, phân tích kết quả sản xuất kinh doanh, hàng tháng, quý, để có giải pháp tích cực, chủ động thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 giao. Chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, phát huy công suất, đảm bảo chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành; đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường; hoàn thành công tác Tái cơ cấu khối cơ quan và tiếp tục triển khai nhiệm vụ tới các đơn vị thành viên; công bố thông tin đảm bảo tính chính xác, kịp thời và tuân thủ quy định về nội dung.

Nhìn chung, Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách quyết liệt, tập trung, đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành, đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của Công ty, của các cổ đông cũng như quyền lợi của người lao động.

2.2. Việc giám sát đối với Ban điều hành

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt việc giám sát hoạt động của Ban điều hành, các đơn vị, phòng ban Công ty đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định của Công ty và tuân thủ pháp luật. Đồng thời, bám sát tình hình thực tế của Công ty để đưa ra các chủ trương, quyết sách nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ, cùng Ban điều hành tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác điều hành SXKD, đầu tư phát triển của Công ty.

Công tác giám sát của Hội đồng quản trị đối với hoạt động của Ban điều hành luôn hiệu quả và đảm bảo Ban điều hành thực hiện theo định hướng chiến lược của

Công ty. Ban điều hành Công ty đã có rất nhiều cố gắng nỗ lực, sáng tạo, triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị; kiên quyết trong lãnh đạo, chỉ đạo và đề ra nhiều giải pháp đồng bộ trong công tác quản lý, điều hành thực hiện các mục tiêu, kế hoạch đã đề ra.

2.3. Đánh giá thực hiện trách nhiệm của Hội đồng quản trị

Trước những khó khăn do ảnh hưởng của kinh tế toàn cầu, kinh tế ở trong nước, những khó khăn của ngành Thép và những khó khăn nội tại Công ty gặp phải đặc biệt là đối với Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 đã làm ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả sản xuất, Hội đồng quản trị đã chủ động nhận định, phân tích đúng tình hình, kịp thời đề ra các mục tiêu, định hướng phù hợp với tình hình thực tế. Đồng thời, đề ra nhiều giải pháp quản lý, chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh có hiệu quả như: Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các giải pháp về thực hành tiết kiệm, tiết giảm các chi phí; áp dụng các giải pháp kỹ thuật trong sản xuất, quản lý chặt chẽ chất lượng vật tư, nguyên nhiên liệu đầu vào; tái cơ cấu các đơn vị trực thuộc; tái cơ cấu tài sản và vốn của Công ty; thường xuyên quan tâm rà soát, quản lý vấn đề tồn kho chung của Công ty, đảm bảo định mức tồn kho hợp lý... chính vì vậy, Công ty đã vượt qua những khó khăn, thách thức, duy trì sản xuất ổn định, sản xuất kinh doanh, có hiệu quả, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động; quan tâm các hoạt động văn hóa thể thao, nhân đạo từ thiện; nội bộ đoàn kết thống nhất, trật tự an ninh được giữ vững.

II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2014-2019

1. Tình hình chung

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2014, đề ra các mục tiêu chủ yếu đến năm 2018 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch				
			Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1	Thép cán sản xuất	Tấn	596.000	880.000	990.000	1.050.000	1.060.000
2	Phôi thép sản xuất	“	410.000	450.000	600.000	850.000	950.000
3	Gang lò cao SX	“	190.000	419.000	666.000	770.000	770.000
4	Tiêu thụ thép cán	“	606.000	880.000	990.000	1.050.000	1.060.000
5	Tổng doanh thu	Tỷ đ	8.408,4	13.029,5	15.948,9	18.801,5	17.720,5
6	Lợi nhuận sau thuế	“	35	100	150	200	220
7	Nộp ngân sách	“	406,6	423,3	646,2	699,5	732,3
8	Lao động bq	Người	5.820	7.320	7.240	7.150	7.100
9	Lương bq 1 CNVC	Tr.đ	5,84	6,15	6,3	6,45	6,50

Các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch nhiệm kỳ 2014-2019 của Công ty được xây dựng trong bối cảnh nền kinh tế thế giới phục hồi chậm do khủng hoảng kéo dài, bất ổn chính trị ở một số khu vực trên thế giới diễn biến phức tạp, xung đột xảy ra ở nhiều nơi; nhiều dự báo lạc quan về triển vọng phục hồi tăng trưởng kinh tế thế giới và trong nước đã được đưa ra.

Kinh tế trong nước hồi phục và tăng trưởng ổn định sau giai đoạn khủng hoảng đã hỗ trợ tích cực cho thị trường bất động sản nên nhu cầu thép xây dựng tăng lên. Tuy nhiên cạnh tranh trong ngành ngày càng khốc liệt do cung cầu ngày càng mất cân đối, đồng thời thép Trung Quốc giá rẻ xâm nhập thị trường trong nước trong thời gian dài.

Trước tình hình như vậy Công ty đã nỗ lực trong quản lý và triển khai quyết liệt các giải pháp thực hành tiết kiệm, khoán chi phí sản xuất, thắt chặt quản lý, các giải pháp về công nghệ như sử dụng hiệu quả nguồn khí than lò cốc và dầu cốc thô cho sản xuất thép cán; tận dụng khí lò cao cho thiêu kết, dùng khí CNG thay thế dầu FO... Các phương án sản xuất linh hoạt đáp ứng tối đa yêu cầu của thực tế... Công ty đã tìm mọi biện pháp nhằm duy trì sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm TISCO, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

Tuy nhiên SXKD trong điều kiện khó khăn quá lớn nên việc thực hiện các mục tiêu kế hoạch gặp nhiều trở ngại. Có những thời điểm một số chỉ tiêu không đạt yêu cầu. Trong các năm từ 2014-2018 khâu sản xuất thép cán luôn phải tiết giảm sản xuất để tránh tồn kho và giảm chi phí tài chính, các đơn vị cán thép dùng sản xuất nhiều lần để tập trung sửa chữa thiết bị.

Với công suất hiện có, Công ty có thể đạt sản lượng ~ 1.000.000 tấn/năm. Tuy nhiên triển khai tổ chức sản xuất phụ thuộc rất nhiều vào diễn biến thị trường, khả năng tiêu thụ sản phẩm. Từ đầu năm 2015 Công ty triển khai đổi mới mô hình hệ thống phân phối, tạo được niềm tin của khách hàng, ổn định thị trường, tăng được doanh số bán ra, khẳng định sự thành công của hệ thống và uy tín thương hiệu TISCO. Sau khi triển khai đổi mới mô hình hệ thống phân phối, sản lượng tiêu thụ có bước tăng đáng kể, xúc tiến được các sản phẩm như hàng dự án; thép chống lò; thép cuộn SAE1008; các loại thép hình cỡ lớn... mang lại hiệu quả và giảm áp lực cạnh tranh.

Gần đây (2017-2018) tiêu thụ sản phẩm gặp khó khăn do ngày càng nhiều dự án thép mới đi vào sản xuất, cạnh tranh khốc liệt trong khi nhu cầu thị trường có hạn.

Có thể nói rằng, từ năm 2014 đến nay mặc dù kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, kinh tế và thị trường có sự phục hồi tốt nhưng thị trường thép trong nước phải đối mặt với thép nhập khẩu giá rẻ cùng với sức ép từ nguồn cung dư thừa của sản xuất trong nước khiến cạnh tranh ngày càng gay gắt, các doanh nghiệp sản xuất liên tục giảm giá bán và đẩy mạnh các hình thức chiết khấu để giữ thị phần và duy trì sản xuất. Cùng với đó, các lợi thế của Công ty về khai thác quặng sắt, than mỡ đang giảm dần, Dự án giai đoạn 2 chậm tiến độ kéo dài, chi phí tài chính lớn... đã ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của Công ty. Tuy nhiên, với những nỗ lực trong quản lý và triển khai quyết liệt các giải pháp tháo gỡ khó khăn của Hội đồng quản trị cùng với sự đồng lòng ủng hộ của đội ngũ cán bộ người lao động trong Công ty, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn giữ được sự ổn định, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

2. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh từ năm 2014 -2018 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kết quả thực hiện					Tổng cộng
			Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	
1	Thép cán sản xuất	Tấn	487.359	721.495	820.438	739.390	788.567	3.557.249
2	Phôi thép sản xuất	“	378.565	354.386	402.306	406.517	408.261	1.950.035
3	Gang lò cao SX	“	186.230	188.535	199.413	168.125	199.834	942.137
4	Tiêu thụ thép cán	“	477.417	681.511	815.260	744.674	761.901	3.480.765
5	Tổng doanh thu	Tỷ đ						
	- Báo cáo riêng	“	6.754	7.806	8.548	8.939	12.254	44.301
	-Báo cáo hợp nhất	“	6.861	7.956	8.670	9.825	10.958	44.270
6	Lợi nhuận trước thuế	“						
	- Báo cáo riêng	“	5,230	8,18	207,57	107,56	35,95	359,26
	- Báo cáo hợp nhất	“	-20,690	87,05	207,39	119,23	36,02	449,69
7	Nộp ngân sách	“	380	447	288	397	195	1.707
8	Lao động bq	Người	5.593	5.413	5.006	4.667	4.417	
9	Lương bq 1 CNVC	Tr.đ	5,71	6,6	7,3	8,47	8,48	

Để đảm bảo ổn định SXKD, đời sống, việc làm cho người lao động, hàng năm căn cứ tình hình thực tế, Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua kế hoạch SXKD giao cho Hội đồng quản trị triển khai thực hiện.

Một số chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch 5 năm của Công ty không đạt được theo kế hoạch đề ra do chưa lường hết được hậu quả của tình hình kinh tế thế giới đã tác động tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành thép nói riêng trong giai đoạn 2014-2019, đồng thời dự án giai đoạn 2 chưa được tái khởi động theo kế hoạch.

3. Kết quả thực hiện công tác đầu tư phát triển

3.1. Công tác đầu tư phát triển nhiệm kỳ 2014-2019

Công tác đầu tư trong nhiệm kỳ 2014-2019 được thực hiện theo Kế hoạch hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, quá trình thực hiện tuân thủ theo đúng các quy định của Luật, Nghị định, các Thông tư hướng dẫn và các quy định của các cơ quan có thẩm quyền về quản lý đầu tư xây dựng. Quá trình triển khai không xảy ra các vi phạm về pháp luật.

Tổng số dự án đã được phê duyệt theo kế hoạch từ năm 2014 đến năm 2018 là: 20 dự án. Trong đó:

- **Dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng:** 07 dự án

+ Tổng mức đầu tư: 462,54 tỷ đồng.

+ Tổng giá trị quyết toán dự án đã được phê duyệt: 41,47 tỷ đồng.

Cụ thể:

(1) Dự án đầu tư cải tạo mở rộng khai thác lộ thiên moong Bắc Làng Cẩm - Mỏ than Phân Mễ.

(2) Dự án đầu tư hệ thống lò tinh luyện 40t/mẻ - Nhà máy Luyện thép.

(3) Dự án đầu tư khai thác than mỡ hầm lò từ cos 00 đến cos - 200 từ tuyến IX-XII khu Nam Làng cảm - Mỏ than Phấn Mễ.

(4) Dự án thăm dò nâng cấp trữ lượng Mỏ sắt Ngườm Cháng Cao Bằng trong phạm vi được cấp mỏ.

(5) Dự án thăm dò khai thác từ tuyến XII-XV khu Nam Làng cảm - Mỏ than Phấn Mễ.

(6) Dự án thăm dò khảo sát tuyến VII-IX Nam Làng cảm-Mỏ than Phấn Mễ

(7) Đầu tư mua sắm 02 xe ô tô phục vụ SXKD và đi công tác các mỏ.

- Dự án đang thực hiện dở dang:

+ Tổng mức đầu tư: 150,83 tỷ đồng.

+ Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2018: 115,175 tỷ đồng.

Cụ thể: Dự án Tầng sâu Núi quặng - Mỏ sắt Trại Cau: Hạng mục bồi thường nhà máy nước sạch thị trấn Trại Cau cho Công ty CP nước sạch Thái Nguyên.

- Dự án dừng không thực hiện do không bố trí được nguồn vốn: 12 dự án.

Cụ thể:

(1) Dự án Đầu tư khai thác mỏ quặng sắt Hòa Bình- Mỏ sắt Trại Cau.

(2) Dự án thăm dò mỏ quặng sắt Bình Ca- Tuyên Quang.

(3) Dự án thuê tư vấn lập hoạch định chiến lược cho Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên.

(4) Dự án lập quy hoạch khai thác than các khu vực mỏ than Phấn Mễ giai đoạn 2014 cho đến khi hết đời mỏ.

(5) Dự án cải tạo, nâng cấp hệ thống điều khiển máy cán RD 265V và RD 265H.

(6) Dự án đầu tư trạm khí than tổng hợp phục vụ sản xuất.

(7) Dự án chuyển đổi khai thác lộ thiên sang khai thác hầm lò Mỏ than Phấn Mễ.

(8) Dự án đầu tư xây dựng đập ngăn bùn thải quặng đuôi Mỏ sắt Tiến Bộ.

(9) Dự án đầu tư cải tạo hệ thống Luyện thép và đúc liên tục để đúc phôi cỡ lớn và luyện thép chất lượng cao.

(10) Dự án thăm dò mỏ sắt Sùng Đô, tỉnh Yên Bái.

(11) Dự án thăm dò mỏ sắt Da Giẽ, tỉnh Yên Bái.

(12) Dự án trang bị hệ thống quan trắc khí thải tự động.

Đa số các dự án liên quan đến khai thác các mỏ nguyên nhiên liệu đều chậm tiến độ so với thời gian quy định, nguyên nhân chủ yếu liên quan đến đền bù giải phóng mặt bằng. Trong quá trình lập kế hoạch ĐTXD, xây dựng tiến độ triển khai chưa lường hết được những khó khăn phức tạp như: Chính sách của nhà nước thay đổi, các hộ dân coi nới đón đền bù, sự đòi hỏi quyền lợi của các hộ phải di dời vượt quá qui định của pháp luật vv... do vậy gây trở ngại rất lớn đến quá trình kiểm kê bồi thường giải phóng mặt bằng, làm cho tiến độ thực hiện các hạng mục dự án bị kéo dài.

Một số dự án thăm dò các mỏ nguyên, nhiên liệu tiến độ cũng bị kéo dài do phải xin ý kiến của các cơ quan có thẩm quyền quản lý Nhà nước, phải thông qua nhiều các thủ tục tại nhiều nơi, nhiều cấp, nên Chủ đầu tư không làm chủ được tiến độ hoàn thành.

3.2. Về Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2:

Trong nhiệm kỳ 2014-2019 Chính phủ chỉ đạo triển khai thực hiện một số nội dung liên quan đến Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 như sau:

- Nghị quyết số 64/NQ-CP ngày 04/9/2014 của Chính phủ “*Chính phủ đồng ý với các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 Công ty Gang thép Thái Nguyên nêu tại Báo cáo số 88/BC-BCT ngày 26/8/2009 của Bộ Công Thương; ủy quyền Thủ tướng Chính phủ xem xét xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho Dự án..*”

- Thủ tướng Chính phủ ký Văn bản số 1719/TTg-KTTH ngày 10/9/2014 giao cho SCIC góp 1.000 tỷ đồng vào TISCO để có vốn bổ sung thực hiện Dự án.

- Tháng 01/2015 Ngân hàng VDB đã ký HĐ tín dụng cho vay bổ sung 1.390 tỷ đồng; tháng 6/2015 Ngân hàng Vietinbank ký HĐ tín dụng cho vay bổ sung 1.100 tỷ đồng.

- Theo chỉ đạo của Chính phủ tại Thông báo số 375/TB-VPCP ngày 17/11/2015, TISCO đã thuê Tổng công ty Tư vấn xây dựng Bộ Xây dựng (VNCC) tính toán điều chỉnh TMĐT lần 2 và đã được Viện kinh tế xây dựng thẩm tra kết quả tại Báo cáo thẩm tra số 2226/VKT-TTTV ngày 30/12/2015.

- Chủ đầu tư TISCO và Nhà thầu MCC đã đàm phán và đạt được thống nhất, ký Biên bản đàm phán ngày 20/7/2016 về “*Nguyên tắc cơ bản của Phụ lục điều chỉnh lần thứ 9 của Hợp đồng EPC số 01# thuộc Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2-GTTN*”. Nội dung Biên bản đã được HĐQT Công ty thông qua và được gửi lên các cấp có thẩm quyền để xin ý kiến.

- Từ tháng 02/2017 Thanh tra Chính phủ thực hiện thanh tra toàn diện Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2. Đến ngày 14/2/2019 đã có Kết luận Thanh tra số 167/KL-TTTP và ngày 5/3/2019 Thanh tra Chính phủ đã tổ chức họp công bố Kết luận. Hiện nay HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty đã lên kế hoạch để kiểm điểm, xem xét trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan nêu tại Kết luận thanh tra.

- Công tác bảo quản bảo vệ vật tư thiết bị của Dự án được các đơn vị có liên quan của TISCO, Nhà thầu MCC và các nhà thầu phụ Việt Nam quan tâm triển khai thường xuyên.

4. Công tác tài chính

- Dự báo thị trường thép, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chặt chẽ, căn cơ từ khâu tiêu thụ sản phẩm thép cán đến khâu sản xuất, tồn kho hàng hóa và thu mua vật tư hợp lý để đưa tổng mức tồn kho của Công ty xuống 1.700 tỷ đồng nhằm giảm vay ngân hàng, tăng hiệu quả SXKD.

- Tiếp tục thực hiện và hoàn thành các báo cáo kiểm kê, báo cáo tài chính các quý, báo cáo tài chính soát xét bán niên và báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12 hàng năm để công bố thông tin theo quy định và phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Chủ động làm việc với các ngân hàng và các tổ chức tín dụng để lo đủ vốn cho SXKD. Báo cáo kịp thời với các cơ quan có thẩm quyền những vướng mắc khó khăn về vốn cho SXKD của Công ty. Kiểm tra giám sát việc sử dụng vốn của các chi nhánh.

- Công ty đã bám sát các cơ quan chức năng để giải quyết các khoản nợ đã đưa ra cơ quan pháp luật để thu hồi vốn cho sản xuất.

5. Công tác Tổ chức, tái cơ cấu

Chỉ đạo các đơn vị về công tác tái cơ cấu tổ chức và lao động cho gọn nhẹ, hiệu quả hơn. Lao động của Công ty liên tục giảm dần do quá trình sắp xếp lại lao động, số lao động nghỉ hưu trí, nghỉ hưu trước tuổi, thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động.

Hàng năm Công ty đều tổ chức công tác đào tạo, đào tạo lại để sắp xếp lại lao động trong từng chi nhánh, điều động lao động giữa các chi nhánh trong nội bộ Công ty để hạn chế tuyển dụng mới.

- Năm 2014 Công ty đã xây dựng và thực hiện Phương án tái cơ cấu các phòng ban Công ty: sáp nhập và giảm số phòng ban từ 12 phòng ban thành 10 phòng, ban. Định biên lại lao động và giảm số lao động khối cơ quan từ 404 người còn 310 người.

Thành lập Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên-Trung tâm dịch vụ tổng hợp trên cơ sở tách Nhà văn hóa, Nhà khách và công trình phúc lợi (bể bơi, sân tennis, sân bóng, khu vực Hồ thiên nga do Văn phòng quản lý trước để kinh doanh dịch vụ.

- Năm 2015 Công ty đã triển khai cơ cấu lại lao động tại 5 Chi nhánh tiêu thụ thép của Công ty, giảm số lao động tại các chi nhánh tiêu thụ từ 215 người còn 133 người, giảm 82 người. Trong số giảm có 28 người xin chấm dứt hợp đồng lao động.

- Năm 2016 Hội đồng quản trị Công ty ban hành Nghị quyết đóng cửa Mỏ sắt Ngườm Cháng, xã Dân Chủ, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Tổng số lao động giảm dần, đến nay tổng số còn 10 người chủ yếu để giải quyết thủ tục hoàn thổ.

- Năm 2017 Ban hành kế hoạch sắp lại tổ chức, lao động tại Mỏ sắt và cán thép Tuyên Quang. Mỏ đã triển khai thực hiện giải thể 2 phân xưởng, sáp nhập các phòng thành Phòng tổng hợp. Tổng số lao động từ 74 người còn 19 người, trong đó thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động với 50 người, một số điều động về chi nhánh khác của Công ty, hiện nay mỏ còn 17 người.

Công ty ban hành Đề án số 317/NQ-GTTN ngày 16/5/2017 của Tổng giám đốc về sắp xếp lại cơ cấu tổ chức và định biên lao động toàn Công ty.

- Năm 2018 Hội đồng quản trị Công ty ban hành Nghị quyết phê duyệt Phương án tái cơ cấu các phòng ban Công ty để giảm 2 phòng ban, giảm tổng số lao động từ 299 người còn 220 người.

6. Đánh giá kết quả thực hiện trách nhiệm của Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2014-2019.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 đã bầu ra 7 thành viên Hội đồng quản trị, HĐQT đã bầu Ông Vũ Bá Ôn - Chủ tịch Hội đồng quản trị; các thành viên HĐQT gồm: Ông Trần Văn Khâm - Tổng giám đốc; ông Đinh Quốc Thái - Thành viên chuyên trách; Ông Nguyễn Chí Dũng - Bí thư Đảng ủy; Ông Hoàng Ngọc Diệp - Phó Tổng giám đốc; Ông Phạm Hồng Quân - Phó Tổng giám đốc; Bà Đoàn Thu Trang - Đại diện vốn của Trung Dũng.

- Ngày 11/12/2014, Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2014 bầu ông: Nguyễn Quốc Huy, Nguyễn Tiến Dũng, Vũ Hoàng Long (SCIC) vào HĐQT thay ông Trần Văn Khâm, Nguyễn Chí Dũng, Phạm Hồng Quân và HĐQT bầu ông Nguyễn Quốc Huy làm Chủ tịch, ông Vũ Bá Ôn làm Phó Chủ tịch HĐQT.

- Năm 2015, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 bầu ông Đoàn Mạnh Trung thay bà Đoàn Thu Trang làm thành viên HĐQT.

- Năm 2017, Đại hội đồng cổ đông thường niên bầu ông Trịnh Gia Tâm thay ông Đoàn Mạnh Trung làm thành viên HĐQT.

Ngày 29/6/2017, Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường và bầu ông Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Minh Hạnh, Ngô Đình Khôi làm thành viên HĐQT thay ông Nguyễn Quốc Huy, Nguyễn Tiến Dũng, Vũ Hoàng Long (SCIC); Hội đồng quản trị họp và bầu ông Nguyễn Văn Tuấn giữ chức Chủ tịch HĐQT thay ông Nguyễn Quốc Huy.

- Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 bầu ông Ngô Sỹ Hiếu, Lê Minh Tú làm thành viên Hội đồng quản trị thay ông Vũ Bá Ôn, Ngô Đình Khôi; Hội đồng quản trị bầu ông Đinh Quốc Thái giữ chức Phó Chủ tịch HĐQT thay ông Vũ Bá Ôn.

Như vậy: Về cơ cấu số lượng thành viên đại diện vốn của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP tại Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên hiện nay là 5 người chiếm 5/7 thành viên Hội đồng quản trị.

Nhiệm kỳ 2014-2019 là nhiệm kỳ thứ 2 Công ty hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần. Hội đồng quản trị đã sửa đổi, bổ sung quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ các thành viên theo từng thời điểm thay đổi nhân sự của các năm. Nghiêm túc tổ chức tốt các cuộc họp định kỳ, ban hành các nghị quyết, quyết định để định hướng cho Ban điều hành triển khai thực hiện quyết liệt trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển của Công ty. Ngoài ra còn thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản trên cơ sở nhất trí thông qua để ban hành nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trong nhiệm kỳ vừa qua, hội đồng quản trị đã ban hành 299 Nghị quyết, 137 Quyết định đảm bảo đúng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị đã chủ động nhận định, phân tích đúng tình hình, kịp thời đề ra các mục tiêu, định hướng phù hợp với tình hình thực tế. Đồng thời đề ra nhiều giải pháp quản lý, chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đảm bảo theo kế hoạch. Ban điều hành đã nỗ lực duy trì sản xuất, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động; các hoạt động văn hóa thể thao; nhân đạo từ thiện luôn được quan tâm; nội bộ đoàn kết thống nhất, trật tự an ninh được giữ vững.

Đối với các Công ty Cổ phần có vốn góp của Công ty: Mặc dù đã tích cực chỉ đạo người đại diện vốn của Công ty tại các Công ty con, công ty liên kết thực hiện nghiêm túc quy chế quản lý của Công ty; thông qua Hội đồng quản trị, phối hợp với lãnh đạo đơn vị xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên một số các đơn vị phải dừng sản xuất, người lao động thiếu việc làm đặc biệt là Công ty Cổ phần Luyện cán thép Gia sàng, Công ty Cổ phần Hợp kim sắt Phú thọ, Công ty Cổ phần Khoáng sản Tuyên Quang.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2019-2024

Hội đồng quản trị Công ty thống nhất nhận định nền kinh tế nói chung và thị trường thép nói riêng trong những năm tới được dự báo sẽ còn nhiều khó khăn và thuận lợi đan xen, tình trạng cung vượt cầu và mức độ cạnh tranh ngày càng gia tăng, ảnh hưởng từ thép nhập khẩu ngày càng lớn do tiến trình hội nhập.

Đối với Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên, còn gặp rất nhiều khó khăn, giá thành sản xuất của Công ty vẫn còn cao, năng suất lao động thấp. Việc thực hiện thoái vốn Nhà nước, Dự án giai đoạn 2 chưa có tiến triển, các khoản nợ của Công ty đã chuyển nhóm, việc vay vốn tại các ngân hàng cho sản xuất kinh doanh sẽ rất khó khăn, chi phí vay tăng mạnh, sẽ làm Công ty ngày càng khó khăn, việc duy trì sản xuất bình ổn, đảm bảo năng lực cạnh tranh của sản phẩm thép TISCO và hiệu quả là sức ép rất lớn đối với đội ngũ.

Tuy nhiên, hoạt động trên các lĩnh vực không ngừng được cải thiện, hiệu quả sản xuất kinh doanh các năm qua đều có lãi, công tác quản trị và tái cơ cấu doanh nghiệp được triển khai mạnh mẽ... tạo tiền đề thuận lợi cho việc triển khai thực hiện kế hoạch năm 2019 cũng như thời gian tiếp theo.

Trong bối cảnh đó, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2019-2024 với những nội dung chính như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2019-2024

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Kế hoạch 2020-2024				
				Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1	Thép cán sản xuất	Tấn	800.000	850.000	900.000	950.000	1.000.000	1.000.000
2	Phôi thép sản xuất	“	420.000	420.000	420.000	420.000	420.000	420.000
3	Gang lò cao SX	“	200.000	175.000	170.000	200.000	200.000	200.000
4	Cốc LK sản xuất	“	135.000	135.000	135.000	135.000	135.000	135.000
5	Khai thác than mỡ:	“						
	- Than chưa tuyển	“	175.000	120.000	220.000	220.000	220.000	220.000
	- Than tuyển	“	120.000	75.000	140.000	140.000	140.000	140.000
6	Quặng sắt tổng số	“	630.000	545.000	500.000	500.000	500.000	500.000
7	Tiêu thụ thép cán	“	800.000	850.000	900.000	950.000	1.000.000	1.000.000
8	Tổng doanh thu (BC riêng)	Tỷ đ	14.219	15.304	16.386	17.469	18.121	18.121
9	Lợi nhuận trước thuế (BC riêng)	“	90	99	108,900	119,790	131,770	144,900
10	Nộp ngân sách	“	208,946	389,84	355,077	322,447	339,872	342,475
11	Lao động bq	Người	4.380	4.100	3.950	3.950	3.950	3.950
12	Lương bq 1 CNVC	Tr.đ	8,6	8,8	9,2	9,7	10,2	10,7

(Dự kiến năm 2020 sửa chữa lớn lò cao số 3; năm 2021 sửa chữa lớn lò cao số 2).

2. Các nhiệm vụ giải pháp chỉ đạo chính

2.1. Về quản lý, chỉ đạo sản xuất kinh doanh

- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp. Tiếp tục thực hiện các giải pháp thực hành tiết kiệm, khoán chi phí sản xuất, thắt chặt quản lý, cắt giảm các chi phí không cần thiết.

- Cân đối kế hoạch sản xuất và mua vật tư nguyên liệu, đảm bảo thực hiện sát định mức tồn kho và tiếp tục mục tiêu tiết giảm tồn kho để giảm chi phí tài chính và an toàn cho sản xuất kinh doanh.

- Ổn định các giải pháp về kỹ thuật, công nghệ mục tiêu là ổn định chất lượng, hạ giá thành sản phẩm. Tiếp tục nghiên cứu đầu tư vào các dự án có thể mang lại hiệu quả ngay.

- Tiếp tục nghiên cứu, cải tạo nâng cấp hệ thống thiết bị hiện có, áp dụng công nghệ mới và các nguyên vật liệu thay thế nhằm tăng năng suất, chất lượng, tiết kiệm chi phí.

- Triển khai các phương án phù hợp để phát huy tối đa lợi thế của Công ty về mỏ nguyên liệu, dây chuyền công nghệ khép kín.

- Tiếp tục nghiên cứu, tìm kiếm và mở rộng các thị trường ngoài nước để xuất khẩu các sản phẩm của công ty, đặc biệt là các sản phẩm có thể mạnh như thép hình cỡ lớn, thép chống lò... tăng sản lượng tiêu thụ

- Cải tiến công tác quản lý theo hướng số hóa thông tin, đảm bảo nhanh gọn, chính xác, kịp thời. Hỗ trợ, phát triển đào tạo nguồn nhân lực để tăng khả năng cạnh tranh trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp, quản trị công nghệ, đáp ứng kịp thời cho việc tiếp nhận vận hành dự án đầu tư mới cũng như quá trình cải tiến thiết bị công nghệ hiện tại.

- Quan tâm làm tốt công tác an toàn bảo vệ môi trường. Tăng cường công tác kiểm tra và tự kiểm tra về AT-VSLĐ và BVMT của các cấp nhằm giảm thiểu số vụ TNLĐ, sự cố thiết bị và ô nhiễm môi trường góp phần nâng cao hiệu quả SX - KD.

2.2. Về Tài chính

- Dự báo thị trường thép, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chặt chẽ, căn cơ từ khâu tiêu thụ sản phẩm thép cán đến khâu sản xuất, tồn kho hàng hóa và thu mua vật tư hợp lý để đưa tổng mức tồn kho của Công ty xuống 1.700 tỷ đồng nhằm giảm vay ngân hàng, tăng hiệu quả SXKD.

- Tiếp tục thực hiện và hoàn thành các báo cáo kiểm kê, báo cáo tài chính các quý, báo cáo tài chính soát xét bán niên và báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12 hàng năm để công bố thông tin theo quy định và phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Chủ động làm việc với các ngân hàng và các tổ chức tín dụng để lo đủ vốn cho SXKD. Báo cáo kịp thời với các cơ quan có thẩm quyền những khó khăn về vốn cho SXKD của Công ty. Kiểm tra giám sát việc sử dụng vốn của các chi nhánh.

- Công ty đã bám sát các cơ quan chức năng để giải quyết các khoản nợ đã đưa ra cơ quan pháp luật để thu hồi vốn cho sản xuất.

2.3. Về đầu tư phát triển

- Trong các năm tới, nguồn tài chính của Công ty vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn, với mục tiêu là hoàn thành các dự án đang dở dang. Ngoài ra, các Dự án thật sự cần thiết, cấp bách, cần phải đầu tư để duy trì sản xuất bình ổn của Công ty thì mới thực hiện.

- Đối với Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2: Tiếp tục bám sát và tranh thủ sự ủng hộ của Chính phủ, các Ban, Bộ ngành Trung ương, các Ngân hàng để tháo gỡ khó khăn, thu xếp vốn cho Dự án.

2.4. Về Tổ chức, lao động, tiền lương và tái cơ cấu

Căn cứ vào tình hình thực tiễn của Công ty trong các năm tới, tăng cường công tác đổi mới quản lý doanh nghiệp, xây dựng các phương án về cơ cấu tổ chức cho gọn nhẹ, đảm bảo yêu cầu quản lý và sản xuất.

Tiếp tục rà soát, tăng cường công tác khoán và quản lý lao động, phấn đấu giảm lao động quản lý, lao động phục vụ, phụ trợ để giảm tổng số lao động nhằm nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí lao động trên đơn vị sản phẩm góp phần giảm giá thành sản phẩm. Bên cạnh đó đảm bảo và cải thiện thu nhập, tiền lương của người lao động, phấn đấu nâng dần mức thu nhập bình quân, đảm bảo cao hơn mức bình quân trong khu vực. Đảm bảo các chế độ chính sách cho người lao động, xây dựng và thực hiện các cơ chế để thu hút lao động quản lý, công nhân có trình độ tốt phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

2.5. Công tác khác:

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, đẩy mạnh hoạt động và nâng cao vai trò của các tổ chức đoàn thể quần chúng, tổ chức các phong trào thi đua, duy trì các hoạt động văn hóa thể thao, văn hóa doanh nghiệp, tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo từ thiện.

- Tăng cường công tác quản lý và chỉ đạo người đại diện vốn của Công ty tại các doanh nghiệp khác phối hợp chặt chẽ với lãnh đạo đơn vị thực hiện thắng lợi mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của đơn vị nhằm phát huy hiệu quả vốn đầu tư, đồng thời thực hiện tốt hơn chức trách, nhiệm vụ theo Quy chế quản lý người đại diện vốn của Công ty.

- Tiếp tục tranh thủ sự ủng hộ của Chính phủ, các Ban, Bộ ngành Trung ương, của Tổng công ty Thép Việt Nam, tỉnh Thái Nguyên, sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị trong hệ thống Tổng công ty và Hiệp hội Thép Việt Nam nhằm nâng cao hiệu quả tính liên kết trong hệ thống.

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

3.1. Trên cơ sở các mục tiêu định hướng của Công ty đến năm 2024 được Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2019-2024 biểu quyết thông qua. Hội đồng quản trị tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo kiểm tra, giám sát Ban điều hành triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, định hướng của Công ty. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm soát, quản lý vốn và người đại diện của Công ty tại các doanh nghiệp khác.

3.2. Tiếp tục bám sát, theo dõi sát sao diễn biến tình hình kinh tế trong nước, quốc tế và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chủ động phân tích nắm bắt tình hình để có những nhận định, đánh giá đúng đắn, từ đó kịp thời đưa ra những quyết sách, các biện pháp quản lý, chỉ đạo phù hợp, định hướng cho Ban điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả cao nhất.

3.3. Chỉ đạo sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị cho phù hợp với tình hình thực tế, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, đồng thời tiếp tục duy trì tổ chức chế độ họp theo đúng quy định.

4. Giám sát của Hội đồng quản trị

Bám sát chương trình hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019-2024, Hội đồng quản trị tiếp tục tăng cường công tác giám sát Ban điều hành đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định của Công ty và tuân thủ Pháp luật hiện hành. Đề ra các mục tiêu, định hướng, chỉ đạo Ban điều hành tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đạt hiệu quả cao nhất.

Nhiệm vụ của Công ty năm 2019 và những năm tiếp theo rất nặng nề với nhiều khó khăn, thách thức. Song với những nỗ lực cố gắng của cả đội ngũ, cùng với truyền thống 60 năm xây dựng và phát triển sẽ tạo thêm niềm tin, sức mạnh và những kinh nghiệm quý báu để đội ngũ vững vàng tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Đây là tiền đề quan trọng để Công ty vững tin vượt qua khó khăn và thực hiện thắng lợi các mục tiêu, kế hoạch đã đề ra.

Hội đồng quản trị Công ty rất mong tiếp tục nhận được sự chia sẻ và đóng góp ý kiến của các Quý vị cổ đông để giúp cho hoạt động của Hội đồng quản trị ngày càng tốt hơn, vì sự phát triển của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên./.

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Các cổ đông;
- Tổng Giám đốc Công ty;
- Các Phó Tổng Giám đốc Công ty;
- Lưu: VT, (T.200b).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đình Quốc Thái